

Bản án số : 27/2018/DSST.

Ngày 07/02/2018.

Về việc tranh chấp: “ Quyền về lối đi qua ” .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bình**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia
phiên tòa: Ông **Đoàn Thanh Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai
vụ án thụ lý số 338/TLST-DS ngày 11/10/2016 về việc tranh chấp “ Quyền về lối đi qua”,
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2017/QĐXX-ST ngày 26/12/2017 giữa các
đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1- Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1960. (có mặt).

Địa chỉ: tổ 5, ấp x, xã x, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2- Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1943 (chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Bà **phạm Thị B**, sinh năm 1950. (có mặt).

- Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1976

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1979

- Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp x, xã x, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T, chị Th và anh T ủy quyền cho bà B theo giấy ủy quyền ngày 08/12/2016,
lập tại Ủy ban nhân dân xã y, huyện Cái Bè)

- Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1970(có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ :ấp x, xã y, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang).

- Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1973(có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: sô 195A, ấp x, xã y, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3- Ông **Hồ Thanh B**, sinh năm 1969. (có mặt).

4- Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1951. (có mặt).

5- Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1952. (có mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp x, xã x, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn : Ông **Nguyễn Chí T**, sinh năm: 1968(vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 5, ấp x , xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Bà **Nguyễn Thị Út T**, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

2- Bà **Lê Thị Thùy T**, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

3- Ông **Nguyễn Trí T**, sinh năm 1964. (Vắng mặt).

4- Em **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2002. (Vắng mặt).

5- Em **Nguyễn Thành T**, sinh năm 2005. (Vắng mặt).

(Đại diện theo pháp luật của em T và em T là ông Thống)

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp x , xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

6- Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1924.

7- Bà **Nguyễn Thị Đoan K**, sinh năm 1968.

8- Chị **Nguyễn Thị Diễm P**, sinh năm 1990.

9- Em **Nguyễn Minh P** , sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp x , xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H, bà K, chị Diễm P và em Minh P ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2016, lập tại Ủy ban nhân dân xã y, huyện Cái Bè).

10- Bà **Đặng Thị Cẩm V**, sinh năm 1970.

11- Em **Hồ Thanh T**, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp Lx, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Bà V và em T ủy quyền cho ông Hồ Thanh B theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2016, lập tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè).

12- Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1960.

13- Anh **Lê Hoàng P**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp x , xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Tám và anh Phúc ủy quyền cho ông Lê Văn Ty theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2016, lập tại Ủy ban nhân dân xã y, huyện Cái Bè).

14- Bà **Thái Thị H**, sinh năm 1949.

15- Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1984.

16- Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1989.

17- Anh **Nguyễn Mạnh L**, sinh năm 1989.

18- Chị **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp x , xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H, anh C, anh L, chị T và chị N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn G theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2016, lập tại Ủy ban nhân dân xã y, huyện Cái Bè).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và là đại diện ủy quyền của hộ ông M trình bày:

Ông cùng các ông Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn G, Lê Văn T và Hồ Thanh B có tổng diện tích đất khoảng 25.216 m² nằm bên trong thửa đất số 264, diện tích 2.573.8 m² do ông Nguyễn Chí T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông và các đồng nguyên đơn muốn đi ra bên ngoài và vận chuyển hàng hóa phải đi nhờ trên phần đất của ông T mà trước đây do bà G mẹ của ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho cha mẹ ông đi từ trước đến nay và đến đời ông. Đến năm 2014 bà G chết thì ông T

vẫn cho đi nhưng đến tháng 3/2016 ông T làm hàng rào kẽm gai dọc theo lối đi và làm hàng rào phía trước giáp huyện lộ 78 nên dẫn đến việc đi lại sinh hoạt vận chuyển nông sản và hàng hóa gặp nhiều khó khăn và các ông cũng không có lối đi nào khác ngoài lối đi trên phần đất của ông T để ra đường công cộng. Nay ông yêu cầu ông T và các thành viên trong hộ phải tháo dỡ hàng rào phía trước giáp huyện lộ 78 tính từ trụ điện về rạch cây Gáo và mở cho ông và các đồng nguyên đơn lối đi đoạn thứ nhất giáp huyện lộ 78 ngang 1,9m dài khoảng 12m, đoạn thứ 2 nối liền với đoạn thứ nhất ngang 1,5m dài 58m ông và các đồng nguyên đơn đồng ý bồi hoàn giá trị đất và cây trồng trên đất cho ông T theo quy định của pháp luật. Đối với phần hàng rào dọc theo lối đi tuy không ảnh hưởng đến việc mở lối đi nhưng để thuận lợi cho việc ông T quản lý canh tác ông và các đồng nguyên đơn đồng ý hỗ trợ chi phí đi dời cho ông T là 5.000.000 đồng.

Các đồng nguyên đơn ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B và bà Phạm Thị B (người thừa kế của ông Nguyễn Hữu T) là đại diện ủy quyền của hộ bà B, hộ ông G, hộ ông T và hộ ông B thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn M, không có bổ sung gì thêm và yêu cầu ông T mở cho lối đi đoạn thứ nhất giáp huyện lộ 78 ngang 1,9m dài khoảng 12m, đoạn thứ 2 nối liền với đoạn thứ nhất ngang 1,5m dài 58m đồng ý bồi hoàn giá trị đất và cây trồng trên đất theo quy định của pháp luật và đồng ý hỗ trợ chi phí đi dời hàng rào dọc theo lối đi cho ông T là 5.000.000 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Chí T vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2016 ông T trình bày: Trước đây mẹ ông có cho cha mẹ ông M và các nguyên đơn phần lối đi ngang 70cm để đi lại sinh hoạt nhưng thời gian sau đó ông mất bị trộm cây ăn trái và vật nuôi nên đến năm 2016 ông mới làm hàng rào rào chắn như phía nguyên đơn trình bày để không bị mất trộm và ông có giao chìa khóa cho các nguyên đơn nhưng các nguyên đơn không đồng ý .

Nay các đồng nguyên đơn yêu cầu mở lối đi và bồi thường giá trị đất, cây trồng trên đất theo quy định của pháp luật ông không đồng ý, ông vẫn cho đi trên phần lối đi cũ mà mẹ ông cho đi từ trước đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Út T, bà Lê Thị Thùy T, ông Nguyễn Trí T, em Nguyễn Minh T và em Nguyễn Thành T tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà T, bà T và ông T, em T và em T vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà T, bà T, ông T, em T và em T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt tại bản tự khai ngày 09/12/2016 các anh trình bày việc các nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T mở lối đi không có ảnh hưởng đến quyền lợi của các anh, nên các anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn . Buộc bị đơn và các thành viên trong hộ phải tháo dỡ hàng rào và mở cho các nguyên đơn phần lối đi với diện tích là 108.5 m², đoạn thứ nhất giáp huyện lộ 78

ngang 1,9m dài khoảng 12m, đoạn thứ 2 nối liền với đoạn thứ nhất ngang 1,5m dài 58m và ghi nhận việc các nguyên đơn đồng ý bồi thường cho bị đơn giá trị đất, cây trồng và chi phí di dời hàng rào với số tiền 48.801.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, bà Phạm Thị B, ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B yêu cầu ông Nguyễn Chí T mở lối đi nên xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào phần đất mở lối đi và địa chỉ sinh sống của ông Nguyễn Chí T ở ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Quyền về lối đi qua” theo quy định tại điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T, có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T và anh T.

- Ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Út T, bà Lê Thị Thùy T, ông Nguyễn Trí T, em Nguyễn Minh T và em Nguyễn Thành T đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông T, bà T, bà T, ông T, em T và em T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T, bà T, bà T, ông Tc, em T và em T.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Văn M, bà Phạm Thị B, ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B có phần đất diện tích khoảng 25.216 m² nằm bên trong và liền kề với thửa đất số 264, diện tích 2.573.8 m² do ông Nguyễn Chí T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình các nguyên đơn từ trước đến nay đi nhờ trên phần đất này để ra đường công cộng và vận chuyển nông sản hàng hóa ra bên ngoài, đến tháng 3/ 2016 thì ông T ngăn cản và rào đường nhỏ lại, dẫn đến việc đi lại và vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn, ngoài lối đi này các nguyên đơn không còn lối đi nào khác thuận tiện để ra đường công cộng. Nên các nguyên đơn yêu cầu ông T và các thành viên trong hộ phải mở cho các nguyên đơn lối đi ra đến đường công cộng đoạn thứ nhất giáp huyện lộ 78 ngang 1,9m dài khoảng 12m, đoạn thứ 2 nối liền với đoạn thứ nhất ngang 1,5m dài 58m và đồng ý bồi hoàn giá trị đất và cây trồng trên đất và công di dời hàng rào cho ông T. Theo quy định của pháp luật chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ, do đó yêu cầu của các nguyên đơn là có căn cứ. Căn cứ vào điều 254 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại phiên tòa ông T vắng mặt nhưng theo các biên bản hòa giải ông T không đồng ý mở lối đi vì hiện tại ông vẫn cho các nguyên đơn đi nhưng thực tế phần lối đi mà ông để cho các nguyên đơn đi một bên ông làm hàng rào bằng kẽm gai phần giáp kênh công cộng có trồng cây trái nên lối đi còn lại rất hẹp nên việc đi lại vận chuyển gặp khó khăn và ông chỉ cho đi chớ không cho chạy xe và ông xác định các nguyên đơn từ trước đến nay đi trên lối đi này ra đường công cộng và các nguyên đơn không có lối đi nào khác thuận lợi ra đường công cộng. Xét thấy việc ông T cho đi nhưng phần đất ông cho đi rất hẹp không thể vận chuyển hàng hóa, đi lại được và ảnh hưởng đến cuộc sống của các hộ bên trong và các nguyên đơn không có lối nào ra đường công cộng thuận lợi hơn lối đi này, nên lời trình bày của ông không phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hội đồng xét xử không chấp nhận.

Theo biên bản định giá ngày 28/4/2017 thì kết quả định giá như sau:

Giá cây trồng căn cứ vào quyết định số 05/2015/QĐ- UBND ngày 09/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Cây trồng trên phần đất mở lối đi gồm có:

- + Dừa loại B2 : 01 cây X 500.000 đồng = 500.000 đồng;
- + Dừa loại C : 09 cây X 80.000 đồng = 720.000 đồng;
- + Dừa loại D : 01 cây X 350.000 đồng = 350.000 đồng;
- + Nhãn loại D : 01 cây X 360.000 đồng = 360.000 đồng;
- + Sầu riêng loại A: 02 cây X 1.000.000 đồng = 2000.000 đồng;
- + Mít loại A : 01 cây X 800.000 đồng = 800.000 đồng;
- + Mít loại B : 01 cây X 360.000 đồng = 360.000 đồng;
- + Mít loại D : 05 cây X 340.000 đồng = 1.700.000 đồng;
- + Mận loại B1 : 01 cây X 250.000 đồng = 250.000 đồng;
- + Khế loại D : 01 cây X 50.000 đồng = 50.000 đồng;
- + Chùm ruột loại A: 01 cây X 150.000 đồng = 150.000 đồng;
- + Xoài xiêm, xoài thái, xoài đài loan và các loại cây khác loại D: 04 cây X 680.000 đồng = 2.720.000 đồng;
- + Chuối loại B : 01 bụi X 80.000 đồng = 80.000 đồng.
- + Hỗ trợ công di dời cây và hoa kiểng gồm: 07 cây X 18.000 đồng = 126.000 đồng;

Tổng cộng giá trị cây trồng là 10.166.000 đồng.

- Giá đất: Giá đất căn cứ vào quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Phần đất mở lối đi thuộc khu vực 1, vị trí 3, tiếp giáp với huyện lộ, lộ nhựa, loại đất trồng cây lâu năm có giá là 105.000 đồng/m². Còn giá đất tham khảo giao dịch thực tế tại địa phương cùng vị trí với phần đất mở lối đi có giá là 310.000 đồng / m².

Hội đồng xét xử lấy giá đất giao dịch thực tế tại địa phương là 310.000 đồng / m² đồng để làm căn cứ bồi thường. Theo kết quả đo đạc thì phần đất mở lối đi có diện tích là 108.5 m² có giá trị như sau: 108.5 m² X 310.000 đồng = 33.635.000 đồng.

Các nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ công di dời hàng rào cho ông T sau này để bảo vệ tài sản của ông T với số tiền là 5.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó các nguyên đơn phải bồi thường giá trị đất, cây trồng trên đất và chi phí di dời hàng rào cho bị đơn với số tiền: 33.635.000 đồng + 10.166.000 đồng + 5.000.000 = 48.801.000 đồng.

[3]. Anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T, có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt theo bản tự khai ngày 09/12/2016 các anh trình bày việc các nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T mở lối đi không có ảnh hưởng đến quyền lợi của các anh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bà Nguyễn Thị Út T, bà Lê Thị Thùy T, ông Nguyễn Trí T, em Nguyễn Minh T và em Nguyễn Thành T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà T, bà T, ông T, em T và em T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn nên hội đồng xét xử buộc bà T, bà T, ông T, em T và em T cùng với ông T phải mở lối đi cho các nguyên đơn.

[5]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí : Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu các nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật. Các nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền bồi thường cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 95 và Điều 171 Luật đất đai;

- Điều 288, Điều 254 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Hữu T (người thừa kế là bà Phạm Thị B, anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T), ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B.

- Buộc ông Nguyễn Chí T và các thành viên trong hộ bà Nguyễn Thị Út T, bà Lê Thị Thùy T, ông Nguyễn Trí T, em Nguyễn Minh T và em Nguyễn Thành T phải tháo dỡ hàng rào phía trước cặp huyện lộ 78(tính từ trụ điện về phía rạch Cây Gáo trên phần đất mở lối đi) và mở cho ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Hữu T (người thừa kế là bà Phạm Thị B, anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T), ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B phần lối đi với diện tích là 108.5 m², nằm trong thửa 264, tờ bản đồ số 2, diện tích 2573.8 m², tọa lạc ở tổ 5, ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do ông Nguyễn Chí T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần lối đi có vị trí như sau:

- Đoạn thứ 1: có diện tích 21.9 m²

+ Phía Đông giáp rạch Cây Gáo dài 11.66m;

+ Phía Tây giáp phần đất của ông Nguyễn Chí T dài 11.63m;

+ Phía Nam giáp huyện lộ 78 ngang 1.9m;

+ Phía Bắc giáp đất ông T và đoạn thứ 2 là 1.9m.

- Đoạn thứ 2: có diện tích 86.6 m²

+ Phía Đông giáp rạch Cây Gáo dài 58 m;

+ Phía Tây giáp phần đất của ông Nguyễn Chí T dài 58.32m;

- + Phía Nam giáp đoạn số 1 là 1.50m;
- + Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn M là 1.50m.

Có sơ đồ kèm theo.

Ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Hữu T (người thừa kế là bà Phạm Thị B, anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T), ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3- Buộc ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Hữu T (người thừa kế là bà Phạm Thị B, anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T), ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B liên đới hoàn trả giá trị đất, cây trồng trên đất và chi phí di dời hàng rào cho ông Nguyễn Chí T với số tiền 48.801.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4- Án phí :

- Ông Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Hữu T (người thừa kế là bà Phạm Thị B, anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T), ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B liên đới chịu 2.440.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 200.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 05814 ngày 11/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên còn phải nộp tiếp 2.240.000 đồng tiền án phí

5- Ông Nguyễn Văn M, bà Phạm Thị B, ông Nguyễn Văn G, ông Lê Văn T và ông Hồ Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Ông Nguyễn Chí T, bà Nguyễn Thị Út T, bà Lê Thị Thùy T, ông Nguyễn Trí T, em Nguyễn Minh T, em Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Trọng T và anh Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSNDhuyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Việt Chương

